

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST

Ngày 11-3-2019

“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Cao Xuân Tú.

- Bà: Hoàng Thị Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên tòa:* Ông: Lù Minh Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HSP, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-DS ngày 08/01/2019 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-DS ngày 22/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Sin Lao Tr; Sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn MLV, xã BN, huyện HSP, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lù Lao Q; Sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn MLV, xã BN, huyện HSP, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt).

3. Người phiên dịch tiếng Nùng.

- Bà: Sin Thị B; Sinh năm 1985; Nơi công tác: UBND xã BN, huyện HSP, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của anh Sin Lao Tr viết ngày 12/12/2018 và đơn yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay anh Sin Lao Tr trình bày: Về nguồn gốc đất từ năm 1993 trở về trước là đất của anh Lù Lao Q, từ năm 1994 Nhà nước điều chỉnh lại ruộng đất lúa chia theo nhân khẩu giao cho hộ gia đình sử dụng, đến năm 1997 toàn bộ thôn và xã triển khai đến các hộ gia đình đang sử dụng đất ổn định không có tranh chấp đi kê khai, anh Sin Lao Tr là người trực tiếp kê khai giấy tờ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 05/10/1997 gia đình được UBND huyện HSP, tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sổ số L703193 mang hộ Sin Lao Tr tại thời điểm cấp đất gia đình gồm có 04 người gồm: Sin Lao Tr sinh năm 1966, vợ Vàng Thị R sinh năm 1967, con Sin

Lao Th sinh năm 1991, Sin Văn L sinh năm 1993 tại thửa đất 109 tờ bản đồ số 3 diện tích $790m^2$ (trong đó có 04 thửa nhỏ) ruộng bậc thang. Địa chỉ: Cũ Đội 6 thôn MLV (địa danh mới nay là Thôn MLV), xã BN huyện HSP; Mục đích sử dụng: Đất lúa, thời hạn sử dụng 20 năm. Đến khoảng tháng 02/2018 anh Tr đi kê khai lại đất để cấp sổ mới ra hạn quyền sử dụng đất theo quy định về Luật đất đai nhưng hiện nay chưa có sổ mới (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). *Quá trình sử dụng thửa đất:* Ổn định liên tục từ năm 1994 đến tháng 06/2018 không có tranh chấp với ai và anh Lù Lao Q không có ý kiến hoặc có đơn thắc mắc về việc UBND xã giao đất cho Sin Lao Tr sử dụng. Từ tháng 07/2018 anh Lù Lao Q đến tranh chấp toàn bộ thửa đất trên cho rằng đây là đất ông cha của anh Lù Lao Q có công khai phá không cho anh Tr làm ruộng. Sau đó anh Tr làm đơn yêu cầu thôn và UBND xã hòa giải hai bên không thành. Hiện nay anh Lù Lao Q cày cải tại thửa đất số 109, diện tích $790m^2$ (có 4 thửa nhỏ ruộng bậc thang) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình anh Tr.

Ngày 22/02/2019 thì tôi mới biết bản đồ địa chính chính quy đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Giang phê duyệt ngày 28/02/2018 là thửa đất đang tranh chấp tách thành 02 thửa đất ruộng thuộc tờ bản đồ số 33, Thửa 180 diện tích $467,9m^2$ (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang) và Thửa 206 diện tích $506,4m^2$ (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang); Mục đích sử dụng: Đất lúa. Tổng diện tích $974,3m^2$, so với thửa cũ 109 diện tích tăng lên $184,3m^2$. Lý do tăng diện tích là do đo đạc thực tế đất ruộng của gia đình có tứ cận giáp ranh các hộ như sau.

Phía Đông giáp đất ruộng lúa anh Lù Lao V là con của ông Lù Lao C;

Phía Nam giáp kênh mương nước tưới tiêu liền đường mòn đi trong thôn;

Phía Bắc giáp đất ruộng lúa ông Lù Lao Q;

Phía Tây giáp đất màu ông Lù Lao Q.

Hiện nay gia đình chưa nhận được giấy tờ gì liên quan đến tách thửa đất.

Nay yêu cầu anh Lù Lao Q trả lại toàn bộ số diện tích đất lần chiếm của gia đình hai thửa đất là $974,3m^2$. Ngoài ra anh Q trả lại toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.200.000đồng.

Bị đơn anh Lù Lao Q xác nhận diện tích, vị trí thửa đất tranh chấp Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng tài nguyên và môi trường huyện đo thực tế như nguyên đơn anh Sin Lao Tr trình bày là đúng. Tuy nhiên, theo tôi nguồn gốc thửa đất ruộng tranh chấp có công khai phá nhiều đời trước thời các cụ, cụ thể từ năm nào không biết, năm 1994 do thay đổi chính sách nhà nước thu lại ruộng đất chia theo khẩu lúc đó gia đình ít người nên được chia đất ít. Tôi tự ý lần chiếm hai thửa đất của anh Sin Lao Tr cụ thể thửa 180 diện tích $467,9m^2$ (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang) và Thửa 206 diện tích $506,4m^2$ (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang); Mục đích sử dụng: Đất lúa, tổng diện tích $974,3m^2$ nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà anh Sin Lao Tr do đo đạc thực tế. Tôi lần chiếm không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là sai.

Nay tôi không nhất trí trả lại số diện tích đất đã lần chiếm của anh Sin Lao Tr và trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000đồng anh Tr đề

ngợi. Với lý do đất của ông cha có công khai phá nhiều năm trước, tôi lấy lại đất của ông cha, nếu anh Tr có nhu cầu chuyển nhượng đất tôi mua và trả cho anh Tr bằng tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng chẵn).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HSP phát biểu về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan như việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ, xem xét đo đạc thẩm định tại chỗ, tiến hành hòa giải đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 5, khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 97, khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của BLTTDS; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Sin Lao Tr. Buộc anh Lù Lao Q trả cho anh Sin Lao Tr thừa 180 diện tích 467,9m² (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang) và Thửa 206 diện tích 506,4m² (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang); Mục đích sử dụng: Đất lúa, địa chỉ thôn MLV, xã BN, huyện HSP, tỉnh Hà Giang.

Buộc anh Lù Lao Q trả cho anh Sin Lao Tr tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000đồng.

Về án phí: Anh Lù Lao Q chịu tiền án phí DSST 300.000đồng. Anh Sin Lao Tr được hoàn trả lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HSP, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Sin Lao Tr khi có đơn khởi kiện “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đã họp gia đình thống nhất, làm giấy ủy quyền cho anh Sin Lao Tr đại diện hộ gia đình tham ra giải quyết vụ án, từ giai đoạn điều ra đến khi bản án quyết định có hiệu lực pháp luật với bị đơn anh Lù Lao Q.

[2] *Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn anh Sin Lao Tr khởi kiện bị đơn yêu cầu anh Lù Lao Q trả lại hai thửa đất cụ thể thửa 180 diện tích 467,9m² (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang) và Thửa 206 diện tích 506,4m² (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang); Mục đích sử dụng: Đất lúa, tổng diện tích 974,3m² thuộc tờ bản đồ số 33 hộ anh Sin Lao Tr được cấp giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HSP.

[3] Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn anh Lù Lao Q trả lại toàn bộ diện tích 974,3m² đất lúa.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng:

Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp: Biên bản làm việc tại thôn gặp ông Sèn Thái V, sinh năm 1963 là người sinh ra và lớn lên tại thôn biết rõ nguồn gốc đất, ông đã trải qua các chức danh Phó chủ nhiệm HTX năm 1993 đến ngày 25/11/1994 Chủ nhiệm HTX và cùng chính quyền địa phương khẳng định. Nguồn gốc đất trước năm 1993 là đất của gia đình anh Lù Lao Q có công khai phá. Nhưng từ năm 1994 do thay đổi chính sách nhà nước điều chỉnh lại ruộng đất chia theo nhân khẩu cho các hộ gia đình anh Sin Lao Tr được sử dụng đất.

Quá trình sử dụng đất: Anh Sin Lao Tr sử dụng đất ổn định liên tục từ năm 1994 đến tháng 06/2018 không tranh chấp. Đến tháng 07/2018 mới xảy ra tranh chấp đất giữa anh Sin Lao Tr với anh Lù Lao Q. Anh Tr là người đứng tên đi kê khai thửa đất lúa và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang họ Sin Lao Tr, địa chỉ thôn MLV, xã BN, huyện HSP.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Biên bản làm việc tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HSP xác định trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ anh Sin Lao Tr quyền sở hữu số 01 lập ngày 20/10/1997 đã ghi trong sổ địa chính, trang 23. Trường hợp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Sin Lao Tr thuộc trường hợp cấp đồng loạt theo danh sách của UBND xã, các hộ gia đình không phải lập hồ sơ đơn lẻ và các hộ gia đình đủ điều kiện Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất không thu tiền sử dụng đất, hộ Sin Lao Tr được UBND huyện HSP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sổ L703193 ngày 05/10/1997; Thửa 109, tờ bản đồ số 03; Địa chỉ: Đội 6, thôn MLV, xã BN; (Nay là địa danh mới là: thôn MLV), xã BN, huyện HSP, tỉnh Hà Giang); Diện tích 790m²; Mục đích sử dụng: Đất lúa; Thời hạn 20 năm.

Hộ gia đình ông Sin Lao Tr đang lập hồ sơ cấp đổi đồng loạt theo dự án tổng thể và đồng thời ra hạn thời hạn sử dụng.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ, sơ đồ thửa đất: Diện tích đất tranh chấp anh Lù Lao Q lấn chiếm là đất ruộng xác định tại thực địa.

Theo bản đồ cũ: Thửa đất số 109, tờ bản đồ số 3 đất đang tranh chấp giữa ông Sin Lao Tr và ông Lù Lao Q qua xác định tại thực địa (gồm 04 thửa nhỏ ruộng bậc thang) diện tích được cấp là 790m²; Diện tích tranh chấp đo đạc thực tế 974,3m² tăng diện tích 184,3m². Lý do là do đo đạc lại có tứ cận giáp ranh như sau:

Phía Đông giáp đất ruộng lúa anh Lù Lao V là con của ông Lù Lao C;
Phía Nam giáp kênh mương nước tưới tiêu liên đường mòn đi trong thôn;
Phía Bắc giáp đất ruộng lúa ông Lù Lao Q;
Phía Tây giáp đất màu ông Lù Lao Q.

Theo bản đồ mới: Xác định tại thửa đất tranh chấp theo bản đồ địa chính chính quy đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Giang phê duyệt ngày 28/02/2018: Tách thành 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 33, thửa 180 diện tích

467,9m² (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang) và thửa 206 diện tích 506,4m² (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang); Mục đích sử dụng: Đất lúa. Tổng cộng diện tích 02 thửa đất tranh chấp là 974,3m² có tứ cận giáp ranh liền kề các hộ như sau:

Phía Đông giáp đất ruộng lúa anh Lù Lao V là con của ông Lù Lao C;
Phía Nam giáp kênh mương nước tưới tiêu liền đường mòn đi trong thôn;
Phía Bắc giáp đất ruộng lúa ông Lù Lao Q;
Phía Tây giáp đất màu ông Lù Lao Q.

- Diện tích đất tranh chấp ông Lù Lao Q lấn chiếm đất ruộng là nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Sin Lao Tr Địa chỉ: Thôn MLV, xã BN, huyện HSP, tỉnh Hà Giang; Mục đích sử dụng: Đất lúa là thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông Sin Lao Tr.

Hiện nay hộ gia đình ông Sin Lao Tr đang lập hồ sơ cấp đổi đồng loạt theo dự án tổng thể và đồng thời gia hạn sử dụng đất theo quy định.

- Ông Lù Lao Q đã lấn chiếm thửa đất trên không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là sai theo quy định về Luật đất đai.

[4] Tại tiểu mục 2.4, mục 2 phần II Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng. Giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất trong trường hợp đất đã được đưa vào tập đoàn sản xuất, hợp tác xã mà sau đó tập đoàn sản xuất, hợp tác xã đã bị giải thể. Đối với đất đã được cá nhân, tổ chức đưa vào tập đoàn sản xuất, hợp tác xã để sử dụng chung trong quá trình thực hiện chính sách hợp tác hoá nông nghiệp mà sau khi tập đoàn sản xuất, hợp tác xã bị giải thể thì căn cứ vào quy định tại Điều 1 của Luật Đất đai năm 1987, khoản 2 Điều 2 của Luật Đất đai năm 1993 và khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2003 cần phân biệt như sau:

a) Chủ cũ hoặc người thừa kế của người đó không có quyền đòi lại quyền sử dụng đất nếu đất đó đã được giao cho người khác sử dụng và họ đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 1987, Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2003 hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003, trừ trường hợp có căn cứ chứng minh người đang sử dụng đất đó có hành vi gian dối, lừa đảo... để được giao quyền sử dụng đất.

Theo khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định về bảo đảm của Nhà nước đối với người sử dụng đất cụ thể: “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ anh Sin Lao Tr và chị Vàng Thị R theo quy định tại Khoản 2 Điều 5, khoản 5 Điều 26, Điều 97, khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 166; Khoản 1 Điều 579 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó anh Sin Lao Tr yêu cầu anh Lù Lao Q phải trả lại toàn bộ diện tích đất 974,3m² là có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

Việc bị đơn anh Lù Lao Q cho rằng nguồn gốc đất trước năm 1994 của ông cha có công khai phá, do thay đổi chính sách nhà nước điều chỉnh chia lại ruộng đất, năm 1994 giao cho anh Sin Lao Tr sử dụng liên tục đến tháng 06/2018 không có tranh chấp. Tháng 07/2018 anh Lù Lao Q đến làm toàn bộ diện tích đất 974,3m² của anh Tr là sai vì không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay anh yêu cầu đòi lại đất ông cha. HĐXX xét thấy việc anh Lù Lao Q đòi lại đất ông cha có công khai phá, theo quy định thì pháp luật không thừa nhận. Nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của anh Q đòi lại đất của ông cha.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Lù Lao Q phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000đồng.

Do nguyên đơn anh Sin Lao Tr đã nộp khoản tiền trên, buộc anh Lù Lao Q phải có trách nhiệm trả lại số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn anh Sin Lao Tr là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Lù Lao Q phải tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157 và Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 5, khoản 5 Điều 26, Điều 97, khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 166, khoản 1 Điều 579 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Sin Lao Tr.

- Buộc anh Lù Lao Q; Nơi cư trú: Thôn MLV, xã BN, huyện HSP, tỉnh Hà Giang phải trả cho hộ anh Sin Lao Tr và chị Vàng Thị R nơi cư trú: thôn MLV, xã BN, huyện HSP, tỉnh Hà Giang 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 33, thửa 180 diện tích 467,9m² (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang) và thửa 206 diện tích 506,4m² (gồm 02 thửa nhỏ ruộng bậc thang); Mục đích sử dụng: Đất lúa. Tổng cộng diện tích hai thửa đất là 974,3m² có tứ cận giáp ranh liền kề các hộ như sau:

Phía Đông giáp đất ruộng lúa anh Lù Lao V là con của ông Lù Lao C;

Phía Nam giáp kênh mương nước tưới tiêu liền đường mòn đi trong thôn;

Phía Bắc giáp đất ruộng lúa ông Lù Lao Q;

Phía Tây giáp đất màu ông Lù Lao Q.

(Kèm theo sơ đồ trích đo thửa đất ngày 22/02/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HSP).

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn anh Lù Lao Q phải trả tiền cho anh Sin Lao Tr tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc anh Lù Lao Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Sin Lao Tr được hoàn trả lại 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 04166 ngày 08/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HSP, tỉnh Hà Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- UBND xã BN;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Công